

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 112/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Tân Bắc, huyện Quang Bình
đến năm 2035, định hướng đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng hợp nhất ngày 15 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị hợp nhất ngày 15 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị được hợp nhất tại
văn bản số 06/VBHN-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây
dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch
đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ
xây dựng quy định hướng dẫn xác định quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và
quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây
dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây
dựng;

Căn cứ Văn bản số 1237/VP-KTTH ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Văn
phòng UBND tỉnh về việc Trích Thông báo số 158/TB-UBND ngày 14 tháng 9
năm 2022 kết luận của Thường trực UBND tỉnh về chủ trương lập quy hoạch
chung đô thị đối với các xã nằm trong kế hoạch phân loại đô thị giai đoạn 2021-
2025;

Căn cứ kết luận của Thường trực UBND tỉnh tại Thông báo số 08/TB-UBND
ngày 10 tháng 01 năm 2023 về Tờ trình số 181/TTr-SXD ngày 14 tháng 12 năm
2022, Báo cáo thẩm định số 561/BC-SXD ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Sở Xây
dựng.

Trên cơ sở ý kiến tham gia biểu quyết của thành viên UBND tỉnh (hình thức
tham gia ý kiến bằng phiếu biểu quyết) và xét Tờ trình số 181/TTr-SXD ngày 14
tháng 12 năm 2022, Báo cáo thẩm định số 561/BC-SXD ngày 12 tháng 12 năm
2022 của Sở Xây dựng.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị với những nội dung chính như sau:

1. Tên nhiệm vụ đồ án: Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Tân Bắc, huyện Quang Bình đến năm 2035, định hướng đến năm 2050.

2. Loại quy hoạch: Quy hoạch chung đô thị.

3. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

4. Nguồn vốn lập quy hoạch: Ngân sách nhà nước.

5. Tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ - dự toán: Công ty cổ phần Tư vấn đô thị và Đầu tư phát triển hạ tầng.

6. Quy mô, phạm vi nghiên cứu

- Quy mô lập quy hoạch dự kiến với diện tích 264,8 ha/tổng diện tích tự nhiên là 6.294 Ha. Phạm vi đo vẽ bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch khu trung tâm xã là 317 ha.

- Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

+ Phía Đông giáp xã Tân Trịnh và xã Xuân Minh (huyện Quang Bình).

+ Phía Tây giáp thị trấn Yên Bình (huyện Quang Bình).

+ Phía Nam giáp xã Bằng Lang (huyện Quang Bình).

+ Phía Bắc giáp xã Tiên Nguyên (huyện Quang Bình).

7. Mục tiêu quy hoạch

- Quy hoạch chung xây dựng phù hợp với giai đoạn phát triển, tình hình phát triển kinh tế – xã hội hiện nay đến năm 2030 và định hướng tới năm 2050. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, vững chắc, tạo bước chuyển biến về sản xuất, giao lưu hàng hóa, coi trọng cả chất lượng, số lượng và hiệu quả.

- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị về sử dụng đất đai, kiến trúc cảnh quan, cơ sở hạ tầng, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Khai thác lợi thế du lịch trên địa bàn tương xứng với tiềm năng sẵn có.

- Làm cơ sở cho việc lập đồ án quy hoạch chi tiết và quản lý xây dựng, kiến trúc công trình đô thị, lập dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội, kỹ thuật, vệ sinh môi trường.

- Sau khi đồ án quy hoạch chung đô thị được phê duyệt là cơ sở pháp lý để triển khai Lập chương trình phát triển đô thị; quy hoạch chi tiết; thực hiện công tác đầu tư xây dựng phát triển đô thị; xúc tiến kêu gọi đầu tư và phục vụ đề án nâng cấp phân loại đô thị và đề xuất trong công tác điều chỉnh bổ sung quy hoạch hệ thống đô thị Việt Nam.

8. Các yêu cầu nội dung quy hoạch:

8.1. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật và khu vực dân cư trong phạm vi điều chỉnh quy hoạch:

- Khảo sát, thu thập số liệu; phân tích, đánh giá chi tiết tất cả các điều kiện hiện trạng tự nhiên, hiện trạng dân số, hiện trạng sử dụng đất, yêu cầu đánh giá kỹ về không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và môi trường, đánh giá công tác quản lý, thực hiện theo quy hoạch được duyệt trên cơ sở của quy chuẩn xây dựng Thông tư số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng Về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và xác định mục tiêu, tính chất và động lực phát triển đô thị.

- Xác định các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật cho trung tâm xã và từng khu chức năng.

8.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

- Dự báo tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, tỷ lệ đô thị hóa, quy mô dân số, đất đai hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn trung tâm xã Tân Bắc và các khu chức năng.

- Xác định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình.

- Điều chỉnh chức năng sử dụng đất của một số vị trí khu đất đảm bảo phù hợp với mục đích sử dụng đất và sự phát triển kinh tế xã hội của đô thị và vùng phụ cận.

8.3. Tổ chức không gian quy hoạch - kiến trúc:

- Định hướng phát triển không gian đô thị: xác định cấu trúc hệ thống các khu chức năng của trung tâm xã: các khu trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục đào tạo, văn hóa TDTT, vui chơi, giải trí, du lịch sinh thái, khu vực bảo tồn; khu dân cư phát triển mới... các khu dân cư nông thôn; xác định các trục không gian chính phát triển của trung tâm xã; định hướng cải tạo các khu vực hiện hữu nhằm đảm bảo môi trường sống văn minh, cảnh quan đẹp giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc.

- Định hướng phát triển không gian cho khu trung tâm trung tâm xã: hướng phát triển, cải tạo, mở rộng, xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng, xác định chỉ tiêu mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị; xác định trung tâm công viên cây xanh, quảng trường trung tâm và không gian mở của đô thị.

- Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, văn hóa, giáo dục, y tế TDTT; hệ thống công viên cây xanh và không gian công cộng đô thị (quảng trường đô thị).

- Định hướng quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch.

- Giữ gìn và phát huy kiến trúc truyền thống, bản sắc kiến trúc địa phương.

8.4. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí đến mạng lưới đường cấp khu vực, bao gồm: khảo sát, đánh giá hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã đầu tư xây dựng để có



cơ sở điều chỉnh, khớp nối cho phù hợp; khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực nghiên cứu với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của huyện, của tỉnh.

- Về giao thông: xác định mạng lưới đường giao thông, tính toán các chỉ tiêu giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng; điều chỉnh một số mặt cắt tuyến đường cho phù hợp với định hướng trong tương lai.

- Về san nền, thoát nước mưa: xác định chỉ tiêu, thông số cơ bản, lưu vực thoát nước, mạng lưới thoát nước, nguồn tiếp nhận nước mặt, vị trí, quy mô các công trình đầu mối tiêu thoát chính (nếu có); xác định sơ bộ khối lượng đào đắp của các khu vực; xác định cốt xây dựng khống chế của từng khu vực xây dựng cụ thể và các tuyến đường.

- Về cấp nước: xác định nhu cầu và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô trạm bơm nước, bể chứa; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết.

- Về thoát nước thải: xác định mạng lưới thoát nước, vị trí các công trình xử lý nước thải, chất thải tuân thủ theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Quy định hiện hành và phù hợp với quy hoạch chung.

- Về cấp điện: xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện năng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối, mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng.

- Về thông tin liên lạc: xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc.

8.5. Đánh giá môi trường chiến lược: đánh giá hiện trạng, xác định các vấn đề môi trường chính tại khu vực lập quy hoạch, đề ra các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động và rủi ro đối với dân cư; hệ sinh thái tự nhiên; nguồn nước, không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch; lập chương trình, kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý môi trường.

9. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu (theo tiêu chí đô thị loại V):

Các chỉ tiêu sử dụng đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật các khu chức năng đô thị được cụ thể hóa trong đồ án quy hoạch trên cơ sở tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng - QCVN 01:2021/BXD (Ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng).

10. Hồ sơ sản phẩm:

10.1. Phần bản vẽ: tuân thủ theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

10.2. Phần thuyết minh: tuân thủ theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

10.3. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Quy hoạch đô thị và phải có bản vẽ thu nhỏ kèm theo.

11. Dự toán kinh phí lập quy hoạch (làm tròn): 2.160.314.000 đồng
(Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu, ba trăm mười bốn nghìn đồng)

12. Tổ chức thực hiện:

- Cấp phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.
- Cơ quan tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật.
- Thời gian lập đồ án: không quá 12 tháng sau khi lựa chọn đơn vị tư vấn.

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị liên quan:

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình tổ chức lập đồ án quy hoạch đảm bảo chất lượng và tiến độ, đúng quy định hiện hành của pháp luật, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn lập quy hoạch, theo tiến độ đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Quang Bình và Thủ trưởng các cơ quan, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, hs (07).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn



